

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ VẬN TẢI ĐĂNG HUY
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ VẬN TẢI ĐĂNG HUY

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DANG HUY TRANSPORT AND TRADE COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: DANG HUY T&T CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0110373501

3. Ngày thành lập: 01/06/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Sông Công, Xã Trung Giã, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0982913186

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (trừ đấu giá)	4511
6.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) (trừ đấu giá)	4512
7.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (trừ đấu giá)	4513
8.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
9.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa; - Môi giới mua bán hàng hóa; (không bao gồm: đại lý chứng khoán, môi giới tài chính, chứng khoán, bảo hiểm, hoạt động bán đấu giá).	4610
10.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Trừ kinh doanh động vật hoang dã thuộc danh mục điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc tham gia quy định và các loại động vật quý hiếm khác theo quy định của pháp luật)	4620
11.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
12.	Bán buôn thực phẩm	4632

13.	Bán buôn đồ uống	4633
14.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
15.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính; - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng; - Bán buôn máy móc được điều khiển bằng máy vi tính cho công nghiệp; - Bán buôn thang máy, thiết bị nâng hạ; - Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường; - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện; - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế; - Bán buôn máy móc, thiết bị âm thanh ánh sáng; - Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu; - Phân phối sản phẩm công nghệ thông tin; - Bán buôn máy móc, thiết bị khác sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác.	4659
16.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (không bao gồm vàng miếng, vàng nguyên liệu và kim loại, quặng kim loại Nhà nước cấm);	4662
17.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn gỗ cây, tre, nứa; - Bán buôn sản phẩm gỗ sơ chế; - Bán buôn sơn và véc ni; - Bán buôn bột bả, sơn tường, trần nhà, bột chống thấm; - Bán buôn ván sàn gỗ, giấy dán tường và phủ sàn; - Bán buôn kính xây dựng; - Bán buôn đồ ngũ kim và khoá; - Bán buôn hàng trang trí nội thất và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; - Bán buôn xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi và vật liệu xây dựng khác; - Bán buôn bình đun nước nóng, gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh và vật tư ngành nước; - Kinh doanh phương tiện, thiết bị, vật tư phòng cháy và chữa cháy.	4663(Chính)
18.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại/phi kim loại, nguyên liệu để tái sinh;	4669
19.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa;	8299
20.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất công trình.	7410
21.	Cho thuê xe có động cơ	7710
22.	Bán buôn tổng hợp (trừ các mặt hàng Nhà nước cấm kinh doanh)	4690
23.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723

24.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
25.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
26.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
27.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
28.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
29.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
30.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
31.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi.	4931
32.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định; - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo hợp đồng; - Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô.	4932
33.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô; - Vận tải hàng hóa bằng xe chuyên dụng; - Vận tải hàng nặng, vận tải container; - Vận tải phế liệu, phế thải, rác thải; - Hoạt động chuyển đồ đặc.	4933
34.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
35.	Bốc xếp hàng hóa (trừ bốc xếp hàng hóa tại cảng hàng không)	5224
36.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ Chi tiết: - Dịch vụ trông giữ phương tiện; - Dịch vụ cứu hộ vận tải đường bộ.	5225
37.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển; - Gửi hàng; - Giao nhận hàng hóa; - Thu, phát các chứng từ vận tải và vận đơn; - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; - Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa đường biển và hàng không; - Hoạt động liên quan khác như: bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hoá; - Dịch vụ Logistics; - Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay, ô tô, tàu hỏa.	5229
38.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510

39.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
40.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
41.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
42.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
43.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc và thiết bị nông lâm nghiệp; máy móc và thiết bị xây dựng và kỹ thuật dân dụng; máy móc và thiết bị văn phòng.	7730
44.	Đại lý du lịch	7911
45.	Điều hành tua du lịch	7912
46.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
47.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
48.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
49.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
50.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
51.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
52.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
53.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
54.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
55.	Xây dựng nhà để ở	4101
56.	Xây dựng nhà không để ở	4102
57.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
58.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
59.	Xây dựng công trình điện	4221
60.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
61.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
62.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
63.	Xây dựng công trình thủy	4291
64.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
65.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
66.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
67.	Phá dỡ	4311
68.	Chuẩn bị mặt bằng (trừ hoạt động dò mìn, nổ mìn)	4312
69.	Lắp đặt hệ thống điện	4321

70.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ đồ ngũ kim; - Bán lẻ sơn, véc ni sơn gỗ, sơn sắt thép; - Bán lẻ bột bả, sơn tường, trần nhà, bột chống thấm, bột màu... - Bán lẻ kính xây dựng; - Bán lẻ ván sàn gỗ, giấy dán tường và phủ sàn; - Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi, sắt thép và vật liệu xây dựng khác; - Bán lẻ gạch ốp lát, bình đun nước nóng và thiết bị vệ sinh; - Bán lẻ thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.	4752
71.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
72.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác	4759
73.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
74.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ bán lẻ súng, đạn, tem, tiền kim khí, vàng miếng, đồ cổ và các mặt hàng Nhà nước cấm kinh doanh)	4773

6. Vốn điều lệ: 6.800.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: TRỊNH THỊ THU

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 19/03/1999

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 019199000300

Ngày cấp: 25/04/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Sông Công, Xã Trung Giã, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Sông Công, Xã Trung Giã, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRỊNH THỊ THU'

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 19/03/1999

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 019199000300

Ngày cấp: 25/04/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Sông Công, Xã Trung Giã, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Sông Công, Xã Trung Giã, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội